

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã/Công an cấp xã/Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 29 tháng 4 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung về thời gian thực hiện trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã/Công an cấp xã/Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa

Thiên Huế theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã; Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã và Cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế TTHC số 22 Mục V. Lĩnh vực Hộ tịch của Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCN, TT và TT;
- Các PCVP và CV TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ/CÔNG AN CẤP XÃ/CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Số TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian thực hiện TTHC	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (Mã số 2.000986)	07 ngày làm việc. Trong đó: - 02 ngày làm việc tại UBND cấp xã (01 ngày làm việc thực hiện TTHC “Đăng ký khai sinh”); 01 ngày làm việc luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền gồm:	* Lệ phí đăng ký khai sinh: - 5.000 đồng đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. * Lệ phí đăng ký thường trú - Đối với các phường nội thành của thành phố Huế: - 10.000 đồng/lần	Nộp trực tiếp hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014); - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	- UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai sinh; - Cơ quan Công an cấp xã có thẩm quyền đăng ký thường trú; - Bảo hiểm xã hội cấp huyện có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

		<p>Công an cấp xã đối với TTHC “Đăng ký thường trú” và Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đối với TTHC “Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và trả kết quả cho công dân).</p> <p>- 05 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội và Công an.</p>	<p>đăng ký (đối với trường hợp không cấp sổ hộ khẩu)</p> <p>- 15.000 đồng/lần đăng ký (đối với trường hợp có cấp sổ hộ khẩu)</p> <p>- Đối với các khu vực khác: mức thu áp dụng tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu trên.</p> <p>- Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; hộ gia đình thuộc diện xoá đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.</p> <p>* Miễn lệ phí đối với cấp thẻ bảo hiểm y tế.</p>		<p>Luật Cư trú;</p> <p>- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;</p> <p>- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015 của liên Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi;</p> <p>- Quyết định số 71/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu và chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân</p>	
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

					<p>tỉnh về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>	
--	--	--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**\* Ghi chú:**

- Nội dung từng TTHC cụ thể đã được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).
- TTHC này giảm từ 10 ngày làm việc thành 07 ngày làm việc (cắt giảm 03 ngày làm việc).